



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 5.2026



Bản tin này tóm tắt và tổng hợp các thông tin nổi bật. Áp dụng trường hợp cụ thể cần đọc toàn văn bản pháp luật hoặc tham khảo sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của VTAC

Nội dung chính



Thuế GTGT: Làm rõ quy định về hóa đơn chiết khấu, hoàn thuế, thuế suất 0%, thời điểm lập hóa đơn và thuế đối với phần mềm, dịch vụ quốc tế



Thuế TNDN: Hướng dẫn ưu đãi thuế trong giai đoạn chuyển tiếp; làm rõ điều kiện chi phí được trừ và ưu đãi theo địa bàn



Thuế TNCN: Cập nhật quy định quản lý thuế hộ kinh doanh; hợp nhất mã số thuế với số định danh cá nhân



Các loại thuế, phí khác: Hướng dẫn thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và xác định tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất

1 Chiết khấu thương mại cuối kỳ được điều chỉnh bằng hóa đơn theo quy định

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện chiết khấu thương mại cuối kỳ theo sản lượng hoặc doanh thu, khoản chiết khấu được điều chỉnh bằng một trong các hình thức sau:

- **Điều chỉnh trực tiếp trên hóa đơn** của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp theo, với điều kiện số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa trên hóa đơn; hoặc
- **Lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê** các hóa đơn cần điều chỉnh, trong đó thể hiện số tiền và thuế GTGT điều chỉnh.

Căn cứ hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua thực hiện kê khai điều chỉnh doanh thu, thuế GTGT đầu ra và đầu vào tại kỳ lập hóa đơn điều chỉnh theo quy định.



2

Thuế GTGT đối với dịch vụ du lịch quốc tế trọn gói

Đối với dịch vụ lữ hành quốc tế theo giá trọn gói, các khoản thu hộ để chi trả vé máy bay quốc tế, chi phí hướng dẫn viên và các chi phí phát sinh ở nước ngoài (có chứng từ hợp pháp) **được giảm trừ** khi xác định giá tính thuế GTGT. Thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt động du lịch trọn gói được kê khai, khấu trừ theo quy định.

Trường hợp **áp dụng thuế suất GTGT 0%** đối với vận tải quốc tế, doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện và hồ sơ, chứng từ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 và khoản 3 Điều 18 Nghị định 181/2025/NĐ-CP từ ngày 1/7/2025.



3

Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 5% và dự án đầu tư mở rộng

Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất GTGT 5% **chỉ được xem xét hoàn thuế khi đáp ứng đầy đủ điều kiện về thời gian và số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ theo quy định**; trường hợp chưa đủ 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì không thuộc diện được hoàn thuế GTGT, kể cả khi số thuế đầu vào chưa khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên.

Đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc diện được hoàn thuế GTGT, doanh nghiệp thực hiện hồ sơ hoàn thuế theo quy định hiện hành; việc giải quyết hoàn thuế căn cứ vào thời điểm dự án hoàn thành, phát sinh doanh thu và hồ sơ thực tế của dự án.



4

Hoàn thuế GTGT: Phân biệt hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu tái xuất

Theo Luật Thuế GTGT và Nghị định 181/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp **có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu** được hoàn thuế GTGT theo tháng hoặc quý khi số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên.

- ! Tuy nhiên, **KHÔNG** áp dụng hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác (hàng nhập khẩu tái xuất).
- ! Quy định này không áp dụng đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu, các trường hợp này vẫn được xem xét hoàn thuế theo quy định.



5

Điều kiện thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

Để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện thanh toán qua ngân hàng, theo đó **tiền phải được chuyển từ tài khoản của bên nhập khẩu sang tài khoản của bên xuất khẩu** theo hợp đồng và **có chứng từ thanh toán hợp lệ**.

Trường hợp thanh toán cho bên nhận ủy thác xuất khẩu thì phải được quy định trong hợp đồng và có đầy đủ chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Doanh nghiệp xuất khẩu nhận thanh toán từ **bên thứ ba tại Việt Nam (không phải bên nhập khẩu hoặc bên nhận ủy thác theo hợp đồng)** thì **KHÔNG** đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT.



6

Xác định thời điểm lập hóa đơn và giá tính thuế GTGT đối với hợp đồng xây dựng có kèm vật tư, thiết bị

Đối với hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị gắn với thi công xây dựng, **thời điểm lập hóa đơn được xác định theo từng hoạt động:**

✓ **Đối với hàng hóa:** là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng

✓ **Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt:** là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục hoặc khối lượng hoàn thành, không phụ thuộc vào việc đã thu tiền hay chưa

! Giá tính thuế GTGT được xác định theo quy định của pháp luật về thuế GTGT. Việc áp dụng cần căn cứ vào bản chất giao dịch, hồ sơ thực tế và các quy định có liên quan để xử lý đúng quy định.



7

Không áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với dịch vụ hội nghị, triển lãm thực hiện tại Việt Nam

- ▶ Trường hợp tổ chức nước ngoài thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam và cung cấp dịch vụ hội nghị, triển lãm tại Việt Nam thì doanh thu từ các dịch vụ này **KHÔNG** đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0%.
- ▶ Đối với các dịch vụ quảng cáo, tiếp thị do tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam, việc áp dụng thuế GTGT được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế đối với nhà cung cấp nước ngoài. Việc xác định nghĩa vụ thuế phải căn cứ vào bản chất và hoạt động thực tế phát sinh của từng trường hợp.



8

Xác định thuế GTGT đối với sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm

Sản phẩm, dịch vụ được xác định là phần mềm hoặc dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số và pháp luật có liên quan thì **thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT**.

Trường hợp không đáp ứng các điều kiện để được xác định là sản phẩm, dịch vụ phần mềm thì **áp dụng thuế suất GTGT 10%**.



Trích Công văn số 2965/CT-CS của Cục thuế ngày 12/5/2026

Áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới trong thời gian chuyển tiếp

- ✓ Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN **tiếp tục được áp dụng ưu đãi** theo quy định chuyển tiếp tại Nghị định 320/2025/NĐ-CP.

Trường hợp mức ưu đãi theo quy định mới cao hơn mức đang hưởng thì được chuyển sang áp dụng mức ưu đãi mới cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2025.

- ✓ Doanh nghiệp có trách nhiệm tự xác định điều kiện, mức ưu đãi, thời gian miễn, giảm thuế và tự kê khai, quyết toán thuế. Cơ quan thuế sẽ kiểm tra, thanh tra việc đáp ứng điều kiện ưu đãi theo thực tế; nếu không đủ điều kiện thì thực hiện truy thu và xử lý theo quy định.

Trích Công văn số 3174/CT-CS của Cục thuế ngày 19/5/2026



Cho phép tính vào chi phí được trừ đối với thuế GTGT đầu ra của hàng biểu, tặng, tài trợ

Theo quy định tại Nghị định 320/2025/NĐ-CP, phần thuế GTGT đầu ra phát sinh đối với hàng hóa biểu, tặng không thu tiền phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và hàng hóa, dịch vụ sử dụng để tài trợ **được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện về hóa đơn, chứng từ hợp pháp và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt** (đối với các khoản thanh toán thuộc diện bắt buộc).

Việc xác định khoản chi được trừ cần căn cứ vào hồ sơ, chứng từ thực tế và doanh nghiệp liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn đối với các trường hợp cụ thể.

Trích Công văn số 3008/CT-CS của Cục thuế ngày 13/5/2026



Điều kiện hưởng ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn đối với hoạt động chăn nuôi

Theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP (áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2025), thu nhập từ hoạt động chăn nuôi được hưởng ưu đãi thuế TNDN tùy theo địa bàn hoạt động:

Miễn thuế TNDN
đối với hoạt động
chăn nuôi tại địa
bàn **đặc biệt khó
khăn**

Thuế suất 10%
trong suốt thời gian
hoạt động tại địa
bàn **khó khăn**

Thuế suất 15%
trong suốt thời gian
hoạt động tại các
địa bàn **còn lại**

- ▶ **Doanh nghiệp cần** đối chiếu ngành nghề, địa bàn thực tế và danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư để xác định đúng mức ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

Trích Công văn số 2926/CT-CS của Cục thuế ngày 11/5/2026



Khoản tài trợ xây dựng công trình công cộng không phải lúc nào cũng được trừ khi tính thuế TNDN

- ✓ Theo Luật Thuế TNDN 2025 và Nghị định 320/2025/NĐ-CP, khoản tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật của doanh nghiệp chỉ được tính vào chi phí được trừ **nếu khoản tài trợ thuộc đúng đối tượng theo quy định.**

Bao gồm: Tài trợ theo chương trình của Chính phủ tại địa bàn đặc biệt khó khăn hoặc xây dựng công trình công cộng phục vụ hoạt động SXKD và phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định.

- ✓ Trường hợp khoản tài trợ không thuộc địa bàn được ưu đãi hoặc công trình tài trợ không đồng thời phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thì KHÔNG được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



Trích Công văn số 2959/CT-CS của Cục thuế ngày 11/5/2026

1. Áp dụng mẫu hồ sơ mới khi đề nghị hoàn thuế nộp thừa

Từ ngày 13/5/2026, hồ sơ đề nghị hoàn thuế nộp thừa được thực hiện như sau:

✓ Hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp **thuế suất × doanh thu tính thuế**



Mẫu số 01/TKN-CNKD
ban hành kèm theo
Thông tư 50/2026/TT-
BTC

✓ Hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp **thu nhập tính thuế × thuế suất**



Mẫu số 02/CNKD-TNCN-
QTT ban hành kèm theo
Thông tư 18/2026/TT-
BTC



2. Cập nhật các mẫu biểu kê khai thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh

Thông tư 50/2026/TT-BTC thay thế một số mẫu biểu để phù hợp với Nghị định số 141/2026/NĐ-CP, gồm:

- ➡ **Mẫu 01/TKN-CNKD:** Thông báo doanh thu/Tờ khai thuế năm
- ➡ **Mẫu 01/CNKD:** Tờ khai thuế của hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 01 tỷ đồng/năm
- ➡ **Mẫu 01/BĐS:** Thông báo doanh thu/Tờ khai thuế đối với hoạt động cho thuê bất động sản
- ➡ **Mẫu 02/BK-KTBĐS:** Bảng kê chi tiết cá nhân cho thuê bất động sản, kèm Mẫu 01/TCKT khi tổ chức khai, nộp thuế thay



3. Gia hạn thời hạn thông báo tài khoản/ví điện tử đến ngày 31/7/2026



Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu **từ 01 tỷ đồng/năm trở xuống** chưa nộp hồ sơ khai thuế quý I/2026 hoặc chưa gửi Thông báo số tài khoản/số hiệu ví điện tử (Mẫu 01/BK-STK) theo Thông tư 18/2026/TT-BTC phải gửi thông báo **chậm nhất ngày 31/7/2026**



Xử lý trường hợp cá nhân có nhiều MST

- 🎯 **Không phải làm thủ tục chấm dứt các MST đã được cấp** sau khi hoàn thành việc cập nhật thông tin số định danh cá nhân
- 🎯 Sau khi cập nhật và đối chiếu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, **hệ thống thuế tự động hợp nhất các MST**
- 🎯 **Số định danh cá nhân trở thành MST duy nhất** sử dụng trong mọi giao dịch với cơ quan thuế
- 🎯 **Các MST cũ** chỉ lưu nội bộ để quản lý, đối chiếu lịch sử và xử lý nghĩa vụ thuế còn tồn tại; **không sử dụng cho nghĩa vụ thuế mới**
- 🎯 Việc hợp nhất **không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của hóa đơn, chứng từ và hồ sơ thuế đã lập trước đó**



Cập nhật số định danh cá nhân

- Đối với mã số thuế có trạng thái "**MST chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân**", người nộp thuế cần thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế để cập nhật số định danh cá nhân theo quy định.

- Việc cập nhật có thể được thực hiện:

Trực tiếp bởi cá nhân

Thông qua cơ quan chi trả thu nhập (nếu được ủy quyền)

Thông qua cơ quan đăng ký kinh doanh đối với HKD theo cơ chế một cửa liên thông

- Hồ sơ có thể nộp bằng phương thức điện tử, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo quy định



Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Trường hợp MST của HKD đang ở trạng thái "**Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký**", chủ hộ vẫn được thực hiện thủ tục cập nhật số định danh cá nhân để sử dụng số định danh cá nhân làm MST của cá nhân.

Việc cập nhật số định danh cá nhân không làm thay đổi trạng thái hoạt động của HKD

- Nếu tiếp tục kinh doanh, HKD phải thực hiện thủ tục khôi phục MST
- Nếu chấm dứt hoạt động thì thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực MST



Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản **có trách nhiệm kê khai, nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường** theo quy định của pháp luật.

Việc xác định đối tượng nộp thuế, nộp phí, các trường hợp được miễn, giảm (nếu có) và nghĩa vụ kê khai, nộp ngân sách nhà nước được thực hiện căn cứ quy định của pháp luật về khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và quản lý thuế, trên cơ sở hồ sơ, thực tế hoạt động khai thác.



Xác định tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở thuộc diện áp dụng cơ chế theo Nghị quyết số 254/2025/QH15, thì mức thu tiền sử dụng đất ưu đãi **chỉ được áp dụng 01 lần** cho mỗi hộ gia đình, cá nhân và **trên 01 thửa đất** do người sử dụng đất lựa chọn.

Hạn mức giao đất ở để tính tiền sử dụng đất được xác định theo quy định của địa phương tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. **Việc tính tiền sử dụng đất chỉ căn cứ trên diện tích được chuyển mục đích, không cộng dồn với diện tích đất ở hiện có** của hộ gia đình, cá nhân.





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, số 444A - 446 Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM



Điện thoại : 028 3990 6959
Di động : 0906 893984 - Mr. Võ Văn Vân (Tổng Giám đốc)
0856 232826 - Ms. Trang (Pháp chế)



vanvv@vtac.com.vn



www.vtac.com.vn

